

BỘ TÀI CHÍNH

ĐỀ ÁN

**SẮP XẾP LẠI 20 CHI CỤC
THUẾ KHU VỰC THÀNH 34
THUẾ TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

Hà Nội, tháng 6 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT..... 2

I. Kết quả thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 18/NQ-TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII	2
2. Thuận lợi, khó khăn.....	4
2.1. Thuận lợi	4
2.2. Khó khăn	5
II. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý.....	7
III. Sự cần thiết sắp xếp lại 20 Chi cục Thuế khu vực thành 34 Thuế tỉnh, thành phố.....	10

PHẦN II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI 20 CHI CỤC THUẾ KHU VỰC THÀNH 34 THUẾ TỈNH, THÀNH PHỐ 13

I. Về nguyên tắc, quan điểm, mục tiêu, định hướng sắp xếp lại.....	13
II. Về phương án sắp xếp lại	14
1. Thuế tỉnh, thành phố.....	14
2. Thuế cơ sở	19
3. Về biên chế của Cục Thuế, các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Thuế.....	21
4. Công tác cán bộ	21
5. Về việc xây dựng phương án bố trí lãnh đạo sau khi sắp xếp lại	21
6. Về công tác tài chính, tài sản	21
7. Về công tác đảng và các công tác khác.....	22
III. Đánh giá những tác động khi tổ chức sắp xếp, tổ chức lại 20 Chi cục Thuế khu vực thành 34 Thuế tỉnh, thành phố.....	22

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 24

1. Về việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ về sắp xếp, tinh gọn bộ máy	24
2. Về rà soát, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị mới sau khi sắp xếp.....	24
3. Về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ.....	24
4. Về công tác lập dự toán.....	24
5. Về công tác bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, ấn chỉ khi chia tách, hợp nhất.....	25

**ĐỀ ÁN TỔ CHỨC LẠI 20 CHI CỤC THUẾ KHU VỰC THÀNH 34 THUẾ
TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT

I. Kết quả thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 18/NQ-TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII

1. Kết quả đã đạt được:

1.1. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; căn cứ các định hướng, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo TW về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ; Bộ Tài chính đã thực hiện việc chuyển đổi mô hình tổ chức bộ máy từ Tổng cục Thuế thành Cục Thuế một cách căn bản, đồng bộ theo các nguyên tắc sau:

(i) Bộ máy cơ quan thuế được tổ chức theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, tiếp cận thông lệ quốc tế, đảm bảo tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực thi nhiệm vụ của cơ quan thuế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

(ii) Tại cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức bộ máy của cơ quan thuế được tổ chức theo khu vực đảm bảo tinh gọn; các khu vực được tổ chức phù hợp với yêu cầu quản lý thuế tập trung, đảm bảo thực hiện hiệu quả các chức năng quản lý thuế chính và phù hợp với thực tiễn quản lý tại địa phương để nâng cao hiệu suất hoạt động của cơ quan thuế.

(iii) Việc tổ chức các khu vực quản lý thuế được tổ chức thành lập trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế trên từ 02-04 địa bàn tỉnh, thành phố. Việc tổ chức các cơ quan thuế theo khu vực dựa trên các yếu tố: (i) quy mô kinh tế; (ii) lịch sử; (iii) địa lý; (iv) văn hóa; (v) giao thông; (vi) trình độ quản lý.

Trên cơ sở đó, việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy cơ quan Thuế về cơ bản đã đảm bảo bám sát theo đúng định hướng, chủ trương của Đảng, Chính phủ, giúp giảm bớt các tầng nấc trung gian, giảm các bộ phận quản lý nội ngành, tập trung nguồn lực cho bộ phận tác nghiệp trực tiếp.

*** Giai đoạn 1:** Từ năm 2017-2021 đã giảm được **2.485** đầu mối (27 phòng thuộc Tổng cục; 62 Phòng của Cục thuế tỉnh, thành phố; giảm 291 Chi

cục thuế tại các Cục thuế tỉnh, thành phố; 2.100 Đội Thuế thuộc Chi cục Thuế).
Kết quả là:

- + Tại Cơ quan Tổng cục Thuế: còn 17 Cục, Vụ, đơn vị.
- + Tại Cục Thuế: có 63 Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- + Tại Chi cục Thuế: có 413 Chi cục Thuế, gồm 256 Chi cục khu vực và 157 Chi cục Thuế quận huyện. Trong 413 Chi cục Thuế, có tổng số 2.886 Đội Thuế thuộc Chi cục Thuế.

*** Giai đoạn 2:** Kể từ tháng 12/2024 đến nay, căn cứ các định hướng, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo TW về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, Bộ Tài chính đã kết thúc mô hình Tổng cục thuộc Bộ, tổ chức lại Tổng cục Thuế thành Cục Thuế, giảm bớt các tầng nấc trung gian, giảm các bộ phận quản lý nội ngành, tập trung nguồn lực cho bộ phận nghiệp vụ. Kết quả là:

(i) *Tại Cục Thuế:* đã giảm từ 17 đầu mối xuống còn 12 đầu mối Phòng, Ban và tương đương ở Trung ương; kết thúc hoạt động đối với 02 đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục (Trường Nghiệp vụ Thuế, Tạp chí Thuế), chuyển chức năng, nhiệm vụ, nhân sự về các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài chính.

(ii) *Tại Chi cục Thuế:* đã sắp xếp, tổ chức lại 63 Cục Thuế thành 20 Chi cục Thuế khu vực. Trong đó, đã sắp xếp lại 728 phòng xuống còn 269 phòng thuộc 20 Chi cục Thuế khu vực.

(iii) *Tại Đội Thuế cấp huyện:* đã sắp xếp, tổ chức lại 413 Chi cục Thuế khu vực thành 350 Đội Thuế cấp huyện và không có cơ cấu tổ chức bên trong. Theo đó, đã xóa bỏ 2.886 Đội Thuế thuộc Chi cục Thuế.

Như vậy, theo mô hình tổ chức bộ máy mới thì cả nước đã giảm từ hơn 4.000 đầu mối, xuống còn hơn 600 đầu mối.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của ngành Thuế thời gian qua đã góp phần thực hiện theo các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đảm bảo các chức năng, nhiệm vụ không chồng chéo, vận hành thông suốt, không gián đoạn trong tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, việc sắp xếp cũng đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; gắn cải cách bộ máy với cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngành, thay đổi phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật của ngành tài chính, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao.

1.2. Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Cục Thuế và các Chi cục thuộc Cục Thuế, bao

gồm: Chi cục Thuế thương mại điện tử (Quyết định số 903/QĐ-BTC ngày 03/3/2025); Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn (Quyết định số 919/QĐ-BTC ngày 03/3/2025); Chi cục Thuế khu vực (Quyết định số 904/QĐ-BTC ngày 03/3/2025).

Trên cơ sở đó, Cục trưởng Cục Thuế đã ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo thẩm quyền, cụ thể:

a. Các Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Thuế, như:

- (i) Ban, Văn phòng thuộc Cục Thuế;
- (ii) Văn phòng, Phòng thuộc Chi cục Thuế khu vực;
- (iii) Các phòng thuộc Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn và Chi cục Thuế thuộc Chi cục thuế;
- (iv) Đội Thuế cấp huyện trực thuộc Chi cục Thuế khu vực và quy định các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ thuộc các Ban, Văn phòng thuộc Cục Thuế.

b. Quyết định quy định tên gọi, trụ sở chính, địa bàn quản lý của 350 Đội Thuế cấp huyện trực thuộc Chi cục Thuế khu vực.

c. Quyết định quy định số lượng phòng tham mưu; phòng quản lý hỗ trợ doanh nghiệp; Phòng Thanh tra, kiểm tra.

d. Quyết định mô hình tổ chức quản lý của Đội Thuế cấp huyện.

Để đảm bảo hoạt động của các địa bàn sáp nhập, tránh gián đoạn, đứt quãng trong triển khai nhiệm vụ, tạo thuận lợi cho việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện nghĩa vụ kê khai nộp thuế của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, Cục Thuế đã ban hành các Công văn hướng dẫn các đơn vị triển khai tổ chức hoạt động của các đơn vị sau sắp xếp với tổ chức bộ máy mới; công văn hướng dẫn về việc bố trí nhân sự và thực hiện bổ nhiệm nhân sự hoặc phê duyệt chủ trương để Chi cục Thuế khu vực bổ nhiệm theo thẩm quyền được Bộ Tài chính giao.

Đồng thời, triển khai hướng dẫn, tập huấn các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế theo bộ máy mới cho toàn thể công chức trong toàn ngành bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến tới 20 Chi cục Thuế khu vực và 350 Đội Thuế liên huyện.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Hệ thống thuế chính thức triển khai đi vào hoạt động theo tổ chức bộ máy mới kể từ ngày 17/3/2025 với khối lượng lớn công việc triển khai, như: về nhân sự, về hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi dữ liệu, chốt sổ sách..., trong quá trình triển khai đã nhận được sự đồng lòng, chung sức của toàn thể hệ thống chính trị tại các địa phương nói chung và của toàn thể công chức trong toàn hệ thống thuế nói riêng; Vì vậy, việc vận hành theo mô hình tổ chức bộ máy mới tại cơ quan thuế các cấp đã được triển khai đồng bộ, đảm bảo không gián đoạn công

tác quản lý thuế.

Tại các tỉnh, thành phố, các Chi cục Thuế khu vực cơ bản đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, từ việc triển khai đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp đẩy mạnh ứng dụng CNTT, cung cấp dịch vụ điện tử hỗ trợ người nộp thuế, xây dựng cơ sở dữ liệu về người nộp thuế, áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế, đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ, công tác kiểm tra đến việc phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý thuế, chống thất thu thuế, thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn. Đồng thời, thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong thực hiện thủ tục hành chính thuế.

2.2. Khó khăn

a) Về công tác quản lý thuế

Cục Thuế là đơn vị đặc thù, được tổ chức theo hệ thống dọc, thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng được Trung ương giao là công tác thu NSNN, có số lượng biên chế được giao lớn. Trong đó tại cấp Chi cục thuế được giao trên 3,7 vạn biên chế công chức. Hiện nay, Cục Thuế được giao quản lý đối với 21 khoản thu, sắc thuế; trên 300 loại phí, lệ phí và các khoản thu khác của NSNN. Tổng thu ngân sách hàng năm do ngành thuế quản lý hiện nay đạt trên 1,7 triệu tỷ đồng, chiếm khoảng 87% tổng thu ngân sách nhà nước (trong đó, số thu điều tiết về ngân sách trung ương chiếm khoảng gần 46% tổng thu). Ngành Thuế có đối tượng quản lý rất lớn và đa dạng (từ doanh nghiệp, tổ chức (trên 1 triệu); hộ, cá nhân kinh doanh (trên 3,4 triệu)... và đến từng người dân (hơn 23 triệu cá nhân nộp thuế TNCN từ tiền lương tiền công và hàng chục triệu cá nhân nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp)) với trình độ hiểu biết và mức độ tuân thủ pháp luật khác nhau.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ thu NSNN trên các địa bàn các tỉnh, thành phố và ở cấp cơ sở, cơ quan thuế phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn (tham dự các cuộc họp, tham gia các ban chỉ đạo, hội đồng liên ngành tại địa phương) để triển khai các biện pháp thu, công tác chống thất thu ngân sách, đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế,... cùng với đó là địa bàn quản lý phức tạp, trải rộng từ đồng bằng đến trung du, miền núi. Với bối cảnh sau sắp xếp theo mô hình mới, địa bàn quản lý của Chi cục Thuế khu vực gồm nhiều tỉnh, thành, địa bàn quản lý rộng, phân tán, việc di chuyển giữa các địa bàn các tỉnh để tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tổ chức và điều hành thu ngân sách gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là việc cử lãnh đạo Chi cục phối hợp và dự các cuộc họp với UBND, HĐND các tỉnh, thành phố.

Đối với các Chi cục Thuế khu vực có địa bàn quản lý miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo như Chi cục Thuế khu vực VI (Bắc Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn); Chi cục Thuế khu vực VII (Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang); Chi cục Thuế khu vực VIII (Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai); Chi cục Thuế khu vực IX (Sơn La, Điện Biên, Lai Châu) có khoảng cách xa nhất tính từ địa bàn sáp nhập đến trụ sở chính của Chi

cục Thuế khu vực lên đến hơn 100km, có giao thông đi lại khó khăn, cách xa trung tâm; địa hình hiểm trở, cơ sở hạ tầng CNTT còn hạn chế, trình độ dân trí thấp nên việc tiếp cận thông tin chính sách pháp luật thuế của người nộp thuế và người dân gặp nhiều khó khăn, nhận thức và tính tuân thủ pháp luật còn thấp. Khối lượng công việc tăng nhiều lần (gấp 3-4 lần khối lượng công việc của Cục trước đây).

Ngoài ra, việc tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác quản lý thu thuế trên địa bàn cũng gặp khó khăn, do các địa phương thường tổ chức hội nghị cùng thời gian và luôn yêu cầu thủ trưởng đơn vị dự họp; sự phối hợp với địa phương trong công tác quản lý thuế cũng gặp khó khăn do Chi cục Thuế quản lý thu ngân sách trên nhiều địa bàn nên chịu sự chỉ đạo của nhiều địa phương. Trong khi đó, mỗi địa phương có kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khác nhau, công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh ủy, thành ủy cũng có những đặc thù riêng. Vì vậy, việc triển khai nhiệm vụ chính trị của Chi cục thuế khu vực trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố sẽ khó thống nhất phương hướng tổ chức điều hành thu, thực hiện các biện pháp chống thất thu.

Theo phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh của Trung ương (còn 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành Thuế tại địa phương sẽ càng gặp nhiều khó khăn do hầu hết các đơn vị đã sắp xếp theo khu vực liên tỉnh có địa bàn quản lý không trùng khớp với phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh của Trung ương; đồng thời, đơn vị được tổ chức theo địa bàn cấp huyện cũng bị ảnh hưởng do không còn tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện. Hiện nay, tổ chức bộ máy của Cục Thuế có 350 Đội Thuế để quản lý thuế trên địa bàn 696 đơn vị hành chính cấp huyện; tuy nhiên, khi bỏ mô hình cấp huyện sẽ bố trí trực tiếp đến cấp xã làm tăng khối lượng công việc; tăng đầu mối phối hợp với cơ quan thuế lên khoảng từ 5 đến 6 lần so với hiện nay (dự kiến là 3.320 đơn vị hành chính cấp xã).

b) Về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, đi lại của công chức

Việc sáp nhập các Cục Thuế tỉnh, thành phố thành Chi cục Thuế khu vực cũng dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu trụ sở làm việc và các cơ sở vật chất khác phục vụ hoạt động (trang thiết bị tin học, phòng làm việc...). Một số trụ sở của Chi cục Thuế đã xuống cấp; hệ thống đường điện, nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy đã hư hỏng, không thể sử dụng được gây khó khăn, tốn kém cho việc bảo trì, thay thế và sửa chữa. Trong khi việc nâng cấp, sửa chữa trụ sở cũng như cung cấp cơ sở vật chất và các điều kiện làm việc khác cho công chức cũng cần có thời gian để triển khai thực hiện.

Sau khi hợp nhất, một bộ phận công chức tại địa bàn sáp nhập phải di chuyển đến trụ sở chính của Chi cục Thuế để làm việc với khoảng cách phải di chuyển hơn 100km, với điều kiện đường xá, phương tiện giao thông công cộng chưa phát triển, công chức chủ yếu đi làm bằng phương tiện giao thông cá nhân như xe máy với thời gian di chuyển từ 02-03 giờ, thậm chí từ 03-04 giờ để đến cơ quan làm việc, tiềm ẩn nhiều nguy hiểm do thường xuyên phải chạy xe đường dài gây ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như chất lượng công việc, đây là

khó khăn rất lớn đối với công chức. Chi phí phát sinh của công chức bị tăng thêm như chi phí đi lại, thuê người chăm sóc, đưa, đón con đi học... Mức lương của công chức, đặc biệt công chức có hệ số lương thấp hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cơ bản nên cũng ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của công chức cũng như chất lượng và hiệu quả công việc. Tại các địa bàn sáp nhập cũng chưa có chế độ phù hợp cho các công chức công tác xa nhà (bố trí nhà công vụ, bố trí xe công đưa đón công chức, chế độ phụ cấp đi lại cho công chức...) để đảm bảo điều kiện đi lại, sinh hoạt của công chức.

c) Về công tác nhân sự

Do các Chi cục Thuế khu vực được hợp nhất từ 02-04 địa bàn cấp tỉnh trở lên, nên việc luân chuyển, điều động và chuyển đổi vị trí công tác nhân sự tại các địa bàn và bộ phận “một cửa” cũng gặp rất nhiều khó khăn do địa bàn quản lý rộng, nếu điều động chuyển đổi vị trí công tác sang địa bàn khác xa hơn sẽ ảnh hưởng đến việc đi lại, hoàn cảnh cá nhân và điều kiện sinh hoạt của công chức. Trên thực tế, ngay sau khi thực hiện tổ chức bộ máy mới, số lượng công chức tại cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế đã có đơn xin nghỉ tình gián theo Nghị định số 178/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ là khoảng 4.500 người (trên hơn 10% biên chế của ngành). Trong đó, số lượng công chức xin nghỉ tại các địa bàn các tỉnh miền núi như Cao Bằng, Bắc Kạn, Yên Bái, Lào Cai, Điện Biên, Sơn La, Lai Châu...chiếm tỷ lệ cao (trên 30%).

Sau sắp xếp, số lượng biên chế tại các Chi cục Thuế khu vực là rất lớn (02 Chi cục Thuế khu vực I, II có khoảng 4.000 công chức; 16 Chi cục Thuế khu vực có từ 1.000-2.000 công chức...). Với địa bàn quản lý rộng, thì việc quản lý công chức của ngành Thuế là một thách thức lớn.

Hiện nay, nhiều Đội Thuế có số lượng biên chế công chức lớn, địa bàn quản lý rộng, có khối lượng công việc phát sinh lớn. Tuy nhiên, việc giao nhiệm vụ cho các đồng chí phụ trách các tổ, nhóm thuộc Đội Thuế để điều hành theo các lĩnh vực chuyên môn gặp nhiều khó khăn do chưa có chế độ đãi ngộ, phụ cấp để động viên kịp thời các đồng chí phụ trách các tổ, nhóm nghiệp vụ, tạo động lực làm việc và cống hiến.

Như vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại 20 Chi cục Thuế khu vực thành 34 Thuế tỉnh thành phố; tổ chức lại mô hình 350 Đội Thuế cấp huyện thành 350 Thuế cơ sở để đảm bảo phù hợp với việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là hết sức cấp thiết. Đồng thời, việc sắp xếp lại các đơn vị này cũng đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý của ngành trong thời gian tới.

II. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý

1. Cơ sở chính trị:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương

về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Công văn số 112-CV/VPĐU ngày 25/3/2025 của Văn phòng Đảng ủy Chính phủ về việc triển khai các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo TW tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW giao;

- Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp;

- Quyết định số 758/QĐ-TTg của ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Kết luận số 160-KL/TW ngày 31/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, bảo đảm tiến độ, yêu cầu theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Cơ sở pháp lý:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Tổ chức Chính phủ;
- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương;
- Luật Ngân sách nhà nước;
- Luật Quản lý thuế;
- Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy.

3. Cơ sở thực tiễn (kinh nghiệm quốc tế)

3.1. Khuyến nghị của các Tổ chức quốc tế

Tại Báo cáo Hướng dẫn tham khảo về tổ chức (Reference Guide Organisation) được nghiên cứu chung và xuất bản năm 2024 bởi Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD)¹, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức quản lý thuế của Châu Âu (IOTA), Trung tâm quản lý thuế liên Châu Mỹ (CIAT) về xây dựng bộ máy cơ quan thuế, các tổ chức quốc tế khuyến nghị về nguyên tắc xây dựng bộ máy của Cơ quan thuế như sau:

¹ Nguồn: Reference Guide Organisation được xuất bản năm 2024 bởi Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức quản lý thuế của Châu Âu (IOTA), Trung tâm quản lý thuế liên Châu Mỹ (CIAT), https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2024/08/vitara-reference-guide-organization_807fbdf7/ab075e83-en.pdf hoặc <https://www.imf.org/en/Publications/Manuals-Guides/Issues/2024/08/07/VITARA-Reference-Guide-Organization-546316>

+ Tách bạch chức năng nhiệm vụ cơ quan thuế ở cấp trung ương và các cơ quan thuế ở địa phương. Mỗi đơn vị và người đứng đầu trong cơ quan thuế các cấp cần được quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ.

+ Việc tổ chức bộ máy và nhân sự cần dựa trên mức độ tự động hóa trong quá trình xử lý công việc. Đối với các công việc đã được tự động hóa cao có thể giảm nhân sự, thậm chí có thể sáp nhập các đơn vị có chức năng tương đồng.

+ Việc xây dựng bộ máy cần đảm bảo việc luân chuyển luồng thông tin, dữ liệu mật tránh phân chia quá nhiều đầu mối cùng làm, giảm rủi ro lộ lọt thông tin.

+ Đảm bảo tính độc lập của các bộ phận thanh tra nội bộ, kiểm soát thực thi công vụ của công chức thuế.

+ Có thể kết hợp các đơn vị trong cơ quan thuế có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để tinh gọn bộ máy.

3.2. Kinh nghiệm của một số nước:

Qua tham khảo kinh nghiệm quốc tế trên website, Báo cáo thường niên của cơ quan thuế một số nước, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

(i) Về mô hình quản lý:

Các nước trên thế giới đều phân cấp mô hình tổ chức từ cấp trung ương đến địa phương để quản lý thuế. Trong đó:

- Cơ quan thuế cấp trung ương đóng vai trò là đầu não của cả hệ thống, đảm bảo tính nhất quán trong tổ chức hoạt động toàn ngành. Các nước thường bố trí các đơn vị riêng biệt để quản lý thuế đối với các tập đoàn lớn và cá nhân siêu giàu; đơn vị quản lý tuân thủ; đơn vị thiết lập và hợp tác với cơ quan thuế nước ngoài.

- Cơ quan thuế cấp địa phương: có thể được chia thành nhiều cấp khác nhau, phổ biến là thêm 2 cấp tại địa phương (cấp vùng/tỉnh và cấp quận/khu vực).

Có một số nước còn phân cấp nhiều hơn là 5 cấp như Trung Quốc (cấp trung ương, cấp vùng, cấp tỉnh, cấp huyện, chi nhánh).

Cơ quan thuế các nước đều là cơ quan thực hiện chức năng quản lý thuế độc lập, trực thuộc Bộ Tài chính hoặc Chính phủ. Do đó, đều có cấp trung ương và địa phương. Số lượng cấp địa phương tùy thuộc vào việc phân bổ nguồn lực quản lý thuế của từng nước.

(ii) Tiêu chí phân chia cơ quan thuế vùng:

Đa số các nước đều tổ chức cơ quan thuế nhau theo địa lý hành chính để quản lý thuế. Trong đó, tại mỗi tỉnh hoặc thành phố lớn sẽ có một cơ quan thuế riêng để quản lý việc thu thuế trong khu vực đó. Một số nước phân chia dựa trên quy mô dân số để quản lý thuế (tương ứng với số người nộp thuế cần quản lý).

Kinh nghiệm một số nước về việc phân bổ ở các đơn vị địa lý hành chính tương ứng với số cơ quan thuế tại địa phương (cấp tỉnh và cấp cơ sở).

Ví dụ:

+ Trung Quốc: 34 (23 tỉnh, 5 khu tự trị, 2 khu hành chính đặc biệt, 4 trực hạt thị), số cơ quan thuế đóng tại địa phương là 558 đơn vị.

+ Nhật Bản: 41 tỉnh, số cơ quan thuế đóng tại địa phương là 536 đơn vị.

+ Pháp: 101 tỉnh, số cơ quan thuế đóng tại địa phương là 2.013 đơn vị.

(iii) Về chức năng, nhiệm vụ

- Chức năng của cơ quan thuế cấp trung ương thường bao gồm: xây dựng kế hoạch, chiến lược quản lý nguồn thu tập trung, thống nhất trên cả nước; xây dựng chính sách quy trình, nghiệp vụ quản lý thuế của toàn ngành; đàm phán và giải quyết các tranh chấp thuế quốc tế; quản lý thuế đối với các doanh nghiệp lớn và cá nhân siêu giàu; xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tập trung, phân tích rủi ro; giám sát và quản lý hiệu suất của cả hệ thống...

- Cơ quan thuế địa phương sẽ thực hiện chức năng quản lý thu trực tiếp theo hướng dẫn của cơ quan thuế cấp trung ương, hỗ trợ trực tiếp người nộp thuế thực hiện các nghĩa vụ thuế, trực tiếp quản lý thu ngân sách nhà nước theo sắc thuế và theo đối tượng người nộp thuế quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

(iv) Về hệ thống CNTT:

Việc triển khai được các hệ thống ứng dụng dịch vụ điện tử để người nộp thuế có thể đăng ký, kê khai, nộp thuế tập trung toàn quốc và được xây dựng, quản lý bởi cơ quan thuế cấp trung ương là rất quan trọng. Mục đích duy trì hệ thống này là vừa đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện cho người nộp thuế, vừa góp phần quan trọng trong việc tập trung dữ liệu thống nhất phục vụ công tác quản lý thuế toàn ngành. Đồng thời, góp phần quan trọng trong việc cải tổ bộ máy, giảm bớt đầu mối đơn vị, giảm bớt số lượng công chức trong đơn vị.

(v) Về trách nhiệm thu ngân sách nhà nước:

Tại những nước như Nhật Bản, Hàn Quốc có hai hệ thống thuế (thuế trung ương và thuế địa phương), việc thu thuế trung ương (gồm: thuế TNDN, thuế tiêu dùng, thuế thừa kế/quà tặng, ...) do Cục Thuế thực hiện, việc thu thuế địa phương (gồm: thuế cư trú, thuế doanh nghiệp, thuế tiêu dùng địa phương, ...) do chính quyền địa phương thực hiện. Cục Thuế sẽ hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc tính thuế và thu thuế địa phương, cưỡng chế nợ thuế địa phương.

Bên cạnh đó, Cơ quan thuế (như Pháp) cũng có thể ủy quyền cho chính quyền địa phương thu một số loại phí và thuế nhỏ có liên quan trực tiếp đến các dịch vụ công do chính quyền địa phương cung cấp (gồm: phí cấp phép xây dựng, phí lưu trú, phí dịch vụ công, ...). Cơ quan thuế sẽ cung cấp cho chính quyền địa phương các thông tin như: số thuế được ủy quyền thu; thời gian và phương thức thu thuế; quy trình chuyển tiền thu được vào ngân sách nhà nước, ...

III. Sự cần thiết sắp xếp lại 20 Chi cục Thuế khu vực thành 34 Thuế tỉnh, thành phố

1. Phù hợp với nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Cụ thể, Luật Ngân sách nhà nước số 83/2025/QH13 quy định Hệ thống NSNN bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, chính quyền địa phương được tổ chức theo địa giới hành chính, cấp tỉnh là đơn vị hành chính cao nhất tại địa phương, có thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước toàn diện trên địa bàn, bao gồm cả lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước.

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi NSNN mà Chính phủ giao và tình hình thực tế tại địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định dự toán thu, chi NSNN trên địa bàn, quyết định phân bổ dự toán, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chủ trương, biện pháp để thực hiện triển khai ngân sách địa phương, giám sát việc thực hiện ngân sách đã được Hội đồng nhân dân quyết định. Để thực hiện nhiệm vụ này, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan ban, ngành trên địa bàn phối hợp với cơ quan thuế tại địa phương tổ chức triển khai nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn. Để tổ chức quản lý thu đúng, đủ, kịp thời các nguồn thu phát sinh theo quy định trên từng địa bàn, cơ quan thuế cấp tỉnh cần được sự chỉ đạo song trùng của cơ quan thuế trung ương về nghiệp vụ và chỉ đạo của chính quyền địa phương trên địa bàn, đặc biệt là việc tổ chức triển khai thu các thu liên quan đến đất đai, tài nguyên khoáng sản... đảm bảo nguồn lực cân đối thu, chi cho ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

Đồng thời, qua công tác quản lý thuế trên địa bàn của từng địa phương cơ quan thuế sẽ có thông tin tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các giải pháp, chính sách phát triển kinh tế theo thẩm quyền và phối hợp với chính quyền địa phương tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách phát triển kinh tế xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại địa phương, tạo nguồn tăng thu cho NSNN. Như vậy, việc tổ chức cơ quan thuế theo địa giới hành chính, đặc biệt là ở cấp tỉnh, được xem là một yếu tố quan trọng để tạo ra sự tương thích và nhất quán trong công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp giữa cơ quan thuế với chính quyền địa phương cũng như với các sở, ban, ngành khác cùng cấp.

Sự đồng bộ này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, do đơn vị hành chính cấp tỉnh có vai trò hoạch định và triển khai các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tổng thể của địa phương, đồng thời chịu trách nhiệm chính trong việc cân đối và quản lý ngân sách địa phương.

2. Tạo thuận lợi hơn trong công tác xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) hàng năm khi có sự thống nhất về phạm vi địa bàn quản lý giữa cơ quan thuế và UBND, HĐND tỉnh. UBND tỉnh có vai trò chỉ đạo các sở, ban, ngành và các cấp chính quyền địa phương phối hợp với cơ quan thuế tham gia công tác thu ngân sách.

3. Nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan thuế với chính quyền địa phương. Sự đồng bộ về địa giới hành chính tạo điều kiện cho việc quy trách nhiệm rõ ràng hơn. Cơ quan thuế cấp tỉnh cụ thể sẽ chịu trách nhiệm chính về

kết quả công tác thuế trên địa bàn tỉnh đó trước chính quyền địa phương.

4. Việc tổ chức cơ quan thuế đồng bộ với đơn vị hành chính cấp tỉnh giúp đơn giản hóa đầu mối phối hợp. Các sở, ban, ngành khác của tỉnh (*như Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Công an tỉnh...*) sẽ chỉ cần làm việc với một đầu mối cơ quan thuế duy nhất ở cấp tỉnh, thay vì phải làm việc với một Chi cục Thuế khu vực có thể quản lý nhiều tỉnh hoặc có trụ sở ở tỉnh khác. Điều này giúp đơn giản hóa thủ tục, tăng tốc độ xử lý công việc và nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành; giúp tăng cường tính tự chủ và trách nhiệm của cơ quan thuế địa phương. Khi một cơ quan thuế cấp tỉnh chịu trách nhiệm chính và duy nhất về kết quả thu ngân sách của tỉnh đó, tính tự chủ trong điều hành và trách nhiệm giải trình của cơ quan này trước lãnh đạo tỉnh và nhân dân địa phương sẽ được nâng cao.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, hướng dẫn, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người nộp thuế trên địa bàn trong việc thực hiện thủ tục hành chính thuế được nhanh chóng, thuận tiện, kịp thời cũng như tiết kiệm chi phí phát sinh khác của người nộp thuế trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước. Người nộp thuế sẽ biết rõ cần phải liên hệ với cơ quan nào, ai là người chịu trách nhiệm giải trình khi có các vấn đề phát sinh liên quan đến thuế tại địa phương. Điều này góp phần nâng cao tính minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác quản lý thuế. Đồng thời, giúp tăng cường tính tự nguyện tuân thủ của người nộp thuế khi các thủ tục hành chính thuế được giải quyết một cách thuận lợi, kịp thời.

6. Tiết kiệm chi phí quản lý hành chính, đặc biệt là cơ sở nhà đất, trụ sở làm việc, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính trong việc quản lý thu thuế. Tạo điều kiện tái cấu trúc cơ quan quản lý thuế theo chiến lược quản lý thuế được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm cơ sở để xây dựng cơ quan quản lý thuế hiện đại, tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả tiếp cận thông lệ quốc tế trong bối cảnh hội nhập.

7. Tạo điều kiện cho cải cách hành chính và chuyển đổi số. Khi được tổ chức đồng bộ với 34 tỉnh, thành phố, cơ quan thuế có thể kết nối tốt hơn với cơ sở dữ liệu hành chính và có điều kiện để đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế theo chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số quốc gia.

PHẦN II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI 20 CHI CỤC THUẾ KHU VỰC THÀNH 34 THUẾ TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Về nguyên tắc, quan điểm, mục tiêu, định hướng sắp xếp lại

1. Về nguyên tắc sắp xếp

(1) Thể chế quản lý thuế tiếp tục hoàn thiện để đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật thuế của người dân và doanh nghiệp; đồng thời tạo cơ sở pháp lý để xây dựng Cục Thuế hiện đại, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, đủ năng lực để thực hiện và quản lý tốt các mục tiêu và nội dung cải cách hệ thống thuế đã đề ra.

(2) Đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, chủ động ngân sách địa phương.

(3) Thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

(4) Đảm bảo thực hiện ngay được các công việc của đơn vị mới khi đi vào hoạt động; Đảm bảo không ngắt quãng công việc, không có khoảng trống thời gian và không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực.

(5) Sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối.

(6) Nâng cao năng suất lao động; bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng.

2. Mục tiêu, định hướng

Tiếp tục xác định rõ việc xây dựng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thuế từng cấp phải đảm bảo phương châm “*Lấy người nộp thuế là trung tâm phục vụ*”; đồng thời trọng tâm của công tác quản lý thuế dựa trên nền tảng thuế điện tử và ba trụ cột cơ bản:

(i) Thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập.

(ii) Nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới.

(iii) Công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế và góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Theo đó, xác định rõ mục tiêu của việc tổ chức sắp xếp bộ máy hệ thống thuế theo hướng tinh gọn, hiệu năng và hiệu quả gồm các mục tiêu sau:

- Tăng cường hiệu quả quản lý thu thuế: phân biệt rõ trách nhiệm giữa các cơ quan thuế, tạo sự rõ ràng trong công tác quản lý, giám sát thu thuế; Nâng cao chất lượng công việc; một bộ máy gọn nhẹ sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý thu và xử phạt vi phạm hành chính về thuế, trốn thuế.

- Nâng cao tính chủ động, linh hoạt, ứng phó nhanh trước các biến động

của tình hình kinh tế trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế nhờ bộ máy tinh gọn, giảm bớt các khâu trung gian không cần thiết trong quy trình nội bộ, giảm thời gian xử lý cho người nộp thuế, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và tăng thu bền vững cho ngân sách nhà nước.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ công chức thuế chuyên sâu, chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm, tạo sự hài lòng cho người nộp thuế.

II. Về phương án sắp xếp lại

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ và Bộ Tài chính về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan thuế; đảm bảo tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả nhưng vẫn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý thuế, nhiệm vụ thu ngân sách cũng như đảm bảo nguồn lực chi cho phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh an toàn tài chính quốc gia, theo đó: Ngành Thuế xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ngành Thuế, đảm bảo đầy đủ các nội dung sau:

1) Tổ chức, sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ phận chuyên môn đảm bảo khoa học, tránh chồng chéo, giảm thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu năng, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý thu ở cơ quan thuế các cấp.

2) Tổ chức sắp xếp lại quy trình, nghiệp vụ theo hướng tập trung, đơn giản hóa, bố trí lại cán bộ phù hợp theo từng khâu trong quy trình, sử dụng tối ưu hóa nguồn lực, tập trung cho những địa bàn, lĩnh vực quản lý thu trọng yếu; Cho phép chuyển đổi số, tự động hóa trong quản lý ở tất cả các khâu, nâng cao hiệu năng, hiệu suất công việc.

3) Phân cấp, phân công quản lý người nộp thuế; tổ chức quản lý thu thuế trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan nhà nước trên địa bàn sau khi sắp xếp chính quyền 02 cấp để đảm bảo thông suốt về thủ tục hành chính cho người nộp thuế, không gây cản trở, không ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người dân, doanh nghiệp.

1. Thuế tỉnh, thành phố

1.1. Về chức năng, nhiệm vụ

Qua rà soát, chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Thuế khu vực trong thời gian qua đã được triển khai thông suốt, không phát sinh vướng mắc, chồng chéo. Vì vậy, Bộ Tài chính dự kiến kế thừa các nhiệm vụ của Chi cục Thuế khu vực tại Quyết định số 904/QĐ-BTC ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính khi chuyển đổi mô hình sang mô hình Thuế tỉnh, thành phố. Cụ thể:

“1. Tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện chiến lược cải cách hệ thống thuế, các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; quy trình nghiệp vụ quản lý thuế do Bộ Tài chính, Cục Thuế ban hành; tổng kết, đánh giá, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách thuế, chính sách quản lý thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà

nước; tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải cách quản lý thuế.

2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Thuế khu vực: đăng ký thuế, khai thuế, tính thuế, thông báo thuế, nộp thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế, miễn thuế, giảm thuế; quản lý nghĩa vụ người nộp thuế; đăng ký, sử dụng và tiếp nhận dữ liệu hóa đơn, chứng từ, cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; quản lý nợ thuế; gia hạn nộp thuế; khoan tiền thuế nợ; xóa tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp; nộp dân tiền thuế nợ; miễn tiền chậm nộp; không tính tiền chậm nộp và cưỡng chế thu tiền thuế nợ; kiểm tra thuế (sau đây gọi chung là nghiệp vụ quản lý thuế) và các nghiệp vụ khác có liên quan đến quản lý nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các Thuế cơ sở trong thực hiện quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và các nghiệp vụ khác có liên quan đến quản lý nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

4. Tổ chức thực hiện công tác lập dự toán, triển khai thực hiện dự toán thu ngân sách nước. Phân tích, đánh giá, dự báo thu ngân sách nhà nước, tham mưu cho Cục trưởng Cục Thuế, cấp ủy, chính quyền địa phương về lập dự toán thu ngân sách nhà nước, về công tác quản lý thuế trên địa bàn; triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo nguồn thu, chống thất thu ngân sách nhà nước.

5. Hướng dẫn, giải thích chính sách thuế, chính sách quản lý thuế; tổ chức hỗ trợ người nộp thuế thực hiện các thủ tục hành chính về thuế và thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật; tổng hợp khó khăn, vướng mắc của người nộp thuế và kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện các quy trình, nghiệp vụ về công tác phân tích, dự báo, lập, thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước; công tác thống kê, kế toán, lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước và báo cáo tài chính nhà nước đối với nguồn thu được phân công quản lý theo quy định; xây dựng, tổng hợp báo cáo tình hình thu và quản lý thu theo chế độ quy định.

7. Được yêu cầu người nộp thuế, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc quản lý thuế; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân không thực hiện trách nhiệm trong việc phối hợp với cơ quan thuế để thu thuế vào ngân sách nhà nước.

8. Được ấn định thuế, thực hiện các biện pháp quản lý nợ thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế theo quy định của pháp luật; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với người nộp thuế vi phạm pháp luật về thuế.

9. Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế theo quy định của pháp luật; quản lý, bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế, cung cấp thông tin của người nộp thuế khi có đề nghị theo quy định của pháp luật.

10. Giám định để xác định số thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định của pháp luật.

12. Trực tiếp thực hiện kiểm tra chuyên ngành thuế theo kế hoạch và chuyên đề, đột xuất trong phạm vi quản lý.

13. Giải quyết khiếu nại về thuế của người nộp thuế thuộc địa bàn quản lý, giải quyết tố cáo về hành vi trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn, chỉ đạo việc triển khai, thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành thuế, ấn định thuế theo phân công.

15. Chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết tố cáo về hành vi trốn thuế, gian lận thuế của người nộp thuế theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

16. Tổ chức thực hiện các biện pháp nghiệp vụ quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong hoạt động quản lý thuế.

17. Quản lý, bảo mật thông tin của người nộp thuế; Xử lý, cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu về thuế, hóa đơn điện tử và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan; Tiếp nhận, cài đặt và hỗ trợ sử dụng các phần mềm ứng dụng, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý thuế, quản lý nội ngành thuộc phạm vi quản lý.

18. Quản lý, sử dụng công chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính và Cục Thuế.

19. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, ấn chỉ và các dự án đầu tư phát triển được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền; Thực hiện cơ chế quản lý tài chính theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

20. Hướng dẫn, chỉ đạo, thực hiện và kiểm tra, giám sát các đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong việc tổ chức triển khai công tác kiểm tra nội bộ; giải quyết khiếu nại; giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong thực thi công vụ của các tổ chức, đơn vị và cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của cấp có thẩm quyền."

1.2. Về cơ cấu tổ chức

i) Tại Điều 3 Quyết định số 904/QĐ-BTC quy định:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Thuế khu vực gồm các đơn vị như sau:

a) Các phòng tham mưu thuộc Chi cục Thuế khu vực:

- (1) Văn phòng;
- (2) Phòng Tổ chức cán bộ;
- (3) Phòng Nghiệp vụ, dự toán, pháp chế;
- (4) Phòng Thuế cá nhân, hộ kinh doanh và thu khác;
- (5) Phòng Quản trị dữ liệu và quản lý rủi ro;
- (6) Phòng Quản lý các khoản thu từ đất (nếu có);
- (7) Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp;
- (8) Phòng Kiểm tra.

b) Đội Thuế cấp huyện.

ii) Tại các khoản 2, 3, 4 Điều 3 Quyết định số 381/QĐ-BTC quy định:

“2. Chi cục Thuế tại địa phương được tổ chức theo 20 khu vực.

Tên gọi, trụ sở và địa bàn quản lý của các Chi cục Thuế khu vực tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Chi cục Thuế khu vực có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chi cục Thuế khu vực I có không quá 19 phòng, Chi cục Thuế khu vực II có không quá 16 phòng. Các Chi cục Thuế khu vực còn lại có bình quân không quá 13 phòng.

3. Đội Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đội Thuế liên huyện (gọi chung là Đội Thuế cấp huyện) thuộc Chi cục Thuế khu vực.

Đội Thuế cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Số lượng Đội Thuế cấp huyện không quá 350 đơn vị.

4. Cục trưởng Cục Thuế có trách nhiệm:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Chi cục Thuế khu vực;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Văn phòng thuộc Cục Thuế.”

Nay, để tổ chức lại thành 34 Thuế tỉnh, thành phố theo địa giới hành chính cấp tỉnh thì quy mô, đối tượng quản lý, địa bàn quản lý tại các đơn vị sẽ có sự thay đổi. Vì vậy, cần điều chỉnh lại số lượng các phòng tham mưu; phòng quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp; phòng kiểm tra tại các Thuế tỉnh, thành phố để phù hợp với tổ chức bộ máy mới sau khi sắp xếp lại.

Về việc này, Bộ Tài chính đề xuất như sau:

i) Giữ nguyên số lượng 05 phòng tham mưu, giúp việc “cứng” như hiện nay (riêng Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh được bố trí thêm phòng quản lý các khoản thu từ đất) tại 34 Thuế tỉnh, thành phố gồm:

- (1) Văn phòng;
- (2) Phòng Tổ chức cán bộ;
- (3) Phòng Nghiệp vụ, dự toán, pháp chế;
- (4) Phòng Thuế cá nhân, hộ kinh doanh và thu khác;
- (5) Phòng Quản trị dữ liệu và quản lý rủi ro;
- (6) Phòng Quản lý các khoản thu từ đất (nếu có);

ii) Tiếp tục bố trí linh hoạt số lượng phòng quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp; phòng kiểm tra theo từng địa bàn căn cứ theo quy mô, đối tượng quản lý, địa bàn quản lý, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Thuế cấp tỉnh dự kiến có bình quân không quá 10 phòng tham mưu (Tổng số phòng tham mưu của 34 Thuế tỉnh, thành phố không quá 340 phòng).

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính dự kiến quy định:

“2. Cơ quan Thuế ở địa phương:

a) *Cơ quan Thuế ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo đơn vị hành chính cấp tỉnh (gọi chung là Thuế cấp tỉnh) trực thuộc Cục Thuế.*

Thuế cấp tỉnh được tổ chức bình quân không quá 10 phòng.

b) *Thuế cơ sở thuộc Thuế cấp tỉnh để quản lý thuế trên một số địa bàn hành chính cấp xã, phường, đặc khu.*

Thuế cấp tỉnh, Thuế cơ sở có tư cách pháp nhân, con dấu riêng được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Số lượng Thuế cơ sở có không quá 350 đơn vị.

3. Cục trưởng Cục Thuế có trách nhiệm:

a) *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế cấp tỉnh sau khi trình và được Bộ Tài chính phê duyệt;*

b) *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử;*

c) *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Văn phòng thuộc Cục Thuế.*

d) *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng/tổ thuộc Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn; Chi cục Thuế thương mại điện tử; Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa; Ban Kiểm tra; Văn phòng; Phòng và Thuế cơ sở thuộc Thuế cấp tỉnh”.*

Giao Cục trưởng Cục Thuế căn cứ quy mô số thu, số doanh nghiệp quản lý của Thuế tỉnh, thành phố quy định cụ thể số lượng phòng của từng Thuế tỉnh, thành phố; số lượng Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp và Phòng Kiểm tra thuế đảm bảo bình quân tổng số phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố bình quân không quá 13 phòng; quy định cụ thể số lượng Thuế cơ sở của từng Thuế tỉnh, thành phố theo 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh mới.

2. Thuế cơ sở

2.1. Vị trí, chức năng:

Thuế cơ sở là đơn vị trực thuộc Thuế tỉnh, thành phố thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế) trên địa bàn quản lý theo phân công, phân cấp của Trường Thuế tỉnh, thành phố và theo quy định của pháp luật.

Thuế cơ sở có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật và được tổ chức Bộ phận “một cửa” tại địa bàn xã/phường nơi không có trụ sở chính của Thuế cơ sở để tiếp nhận, hỗ trợ, giải quyết thủ tục hành chính cho người nộp thuế.

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

Bộ Tài chính dự kiến kế thừa các nhiệm vụ của Đội Thuế cấp huyện tại Quyết định số 15/QĐ-CT ngày 03/3/2025 khi chuyển đổi mô hình sang mô hình Thuế cơ sở, cụ thể:

“1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của Thuế cơ sở về đăng ký thuế, khai thuế, tính thuế, thông báo thuế, nộp thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế, miễn thuế, giảm thuế; quản lý nghĩa vụ người nộp thuế; giám sát hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế; đăng ký, sử dụng và tiếp nhận dữ liệu hóa đơn, chứng từ, cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; quản lý nợ thuế; gia hạn nộp thuế; khoan tiền thuế nợ; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; nộp dần tiền thuế nợ; miễn tiền chậm nộp; không tính tiền chậm nộp và cưỡng chế thu tiền thuế nợ, (sau đây gọi chung là quản lý nghĩa vụ thuế) và các nghiệp vụ khác có liên quan đến quản lý nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

2. Thực hiện công tác phân tích, dự báo, lập, triển khai thực hiện dự toán, thống kê, kế toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước, báo cáo tài chính nhà nước đối với những nguồn thu được phân công quản lý; tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn thu, chống thất thu ngân sách nhà nước. Phân tích, tổng hợp, đánh giá công tác quản lý thuế; tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về lập dự toán thu ngân sách nhà nước, về công tác quản lý thuế trên địa bàn; chủ trì và phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện thu ngân sách.

3. Cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế;

hướng dẫn thực hiện, giải đáp vướng mắc về chính sách thuế, quản lý thuế cho người nộp thuế; tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện các thủ tục hành chính về thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

4. Được yêu cầu người nộp thuế, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin cho việc quản lý thu thuế; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân không thực hiện trách nhiệm trong việc phối hợp với cơ quan thuế để thu thuế vào ngân sách nhà nước.

5. Được ấn định thuế, thực hiện các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với người nộp thuế vi phạm pháp luật thuế.

6. Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước; giữ bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế, cung cấp thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Đội Thuế.

7. Thực hiện công tác pháp chế về thuế thuộc phạm vi Đội Thuế quản lý.

8. Kiểm tra, giám sát việc đăng ký thuế, khai thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế, miễn thuế, giảm thuế, nộp thuế và việc chấp hành chính sách, pháp luật thuế đối với người nộp thuế và các tổ chức, cá nhân được ủy nhiệm thu thuế thuộc phạm vi quản lý. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hành vi trốn thuế, vi phạm pháp luật thuế của người nộp thuế và xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện áp dụng quản lý rủi ro đối với người nộp thuế; báo cáo, đề xuất việc áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế với cơ quan thuế cấp trên.

10. Đánh giá kết quả tác nghiệp của công chức thuế đối với người nộp thuế trong các hoạt động nghiệp vụ quản lý thuế;

11. Xử lý, cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu về thuế, hóa đơn điện tử và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan; tiếp nhận và hỗ trợ sử dụng các phần mềm ứng dụng, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và chuyển đổi số công tác quản lý thuế, quản lý nội ngành thuộc phạm vi quản lý; hỗ trợ kỹ thuật đối với các trang thiết bị công nghệ thông tin triển khai tại đơn vị; thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng trong phạm vi đơn vị; xử lý các sự cố liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin và báo cáo kịp thời với Chi cục Thuế khu vực.

12. Tổ chức thực hiện các quy định về công tác văn thư, lưu trữ, công tác bảo vệ bí mật nhà nước và công tác cải cách hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Thuế cơ sở và các đơn vị trực thuộc. Triển khai công tác đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế.

13. Thực hiện công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo thẩm quyền; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác tài chính, tài sản,

ấn chỉ và các nhiệm vụ nội ngành khác.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực.”

3. Về biên chế của Chi cục Thuế khu vực, Đội Thuế

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-BTC ngày 28/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân công, phân cấp công tác tổ chức, cán bộ tại Bộ Tài chính, biên chế công chức của Cục Thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định; biên chế của các đơn vị thuộc Cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế xem xét, quyết định; biên chế của các đơn vị thuộc Thuế tỉnh, thành phố do Trưởng Thuế tỉnh, thành phố xem xét, quyết định.

4. Công tác cán bộ

Việc thực hiện công tác cán bộ tại Cục Thuế và các đơn vị thuộc, trực thuộc được thực hiện theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Quyết định số 1528/QĐ-BTC ngày 28/4/2025 và các văn bản hướng dẫn về việc bố trí, sắp xếp công chức của Bộ Tài chính.

5. Về việc xây dựng phương án bố trí lãnh đạo sau khi sắp xếp lại

Thực hiện nghiêm túc theo chủ trương, quy định chung của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài chính, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ của từng vị trí công tác, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong cơ cấu tổ chức Cục Thuế.

6. Về công tác tài chính, tài sản

1. Tại Cục Thuế:

Cục Thuế là đơn vị dự toán ngân sách (cấp II) thuộc Bộ Tài chính (cấp I), được Bộ Tài chính (cấp I) phân bổ và giao dự toán theo quy định của pháp luật về NSNN. Cục Thuế chịu trách nhiệm lập, phân bổ, giao, chấp hành dự toán, xét duyệt và tổng hợp quyết toán báo cáo Bộ Tài chính (cấp I) theo quy định.

Có trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về: công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, xây dựng, ấn chỉ; tiêu chuẩn, định mức, chế độ về tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, xây dựng. Xây dựng chương trình, đề án, dự án và kế hoạch hàng năm, trung hạn, dài hạn về quản lý tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, xây dựng, ấn chỉ; xây dựng chủ trương, kế hoạch, danh mục đầu tư xây dựng, mua sắm, sắp xếp, xử lý tài sản, trang thiết bị hàng năm của Cục Thuế theo thẩm quyền. Lập dự toán chi ngân sách hằng năm; phương án phân bổ, giao dự toán chi ngân sách hằng năm cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính, tài sản, ấn chỉ, đầu tư phát triển, xây dựng theo quy định. Tổ chức thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, dự án đầu tư phát triển, xây dựng theo quy định và phân cấp của Bộ Tài chính (cấp I).

2. Tại Thuế tỉnh thành phố:

Là đơn vị sử dụng ngân sách (cấp III), được Cục Thuế phân bổ và giao dự toán theo quy định của pháp luật về NSNN. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, ấn chỉ theo chế độ quy định và phân cấp của cơ quan có thẩm quyền. Tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, thực hiện dự án đầu tư phát triển theo danh mục, dự toán được Cục Thuế giao.

*** *Mối quan hệ:***

- Giữa Cục Thuế với Bộ Tài chính là mối quan hệ của đơn vị dự toán cấp II với đơn vị dự toán cấp I theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan. Cục Thuế thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Bộ Tài chính.

- Giữa Cục Thuế với Thuế tỉnh, thành phố là mối quan hệ của đơn vị dự toán ngân sách cấp II với đơn vị sử dụng ngân sách cấp III theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan. Thuế tỉnh, thành phố thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Cục Thuế để phục vụ công tác quản lý hoặc tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

7. Về công tác đảng và các công tác khác

Tiếp tục bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tài chính đề xuất phương án sắp xếp tổ chức đảng tại cơ quan thuế các cấp phù hợp.

III. Đánh giá những tác động khi tổ chức sắp xếp, tổ chức lại 20 Chi cục Thuế khu vực thành 34 Thuế tỉnh, thành phố

1. Góp phần đảm bảo môi trường thu hút đầu tư kinh doanh thuận lợi của từng địa phương, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội khi tổ chức cơ quan thuế gắn với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn (tham dự các cuộc họp, tham gia các ban chỉ đạo, hội đồng liên ngành tại địa phương); đảm bảo thống nhất về phương hướng tổ chức điều hành thu, thực hiện các biện pháp chống thất thu, đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, chống thất thu, gian lận, bỏ sót nguồn thu khi tổ chức quản lý thu thuế trên từng địa bàn tỉnh, thành phố.

3. Tạo thuận lợi cho việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện nghĩa vụ kê khai nộp thuế của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, giúp người nộp thuế tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục hành chính. Từ đó, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người nộp thuế.

4. Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế; đảm bảo công chức thuế luôn sẵn sàng hỗ trợ, tư vấn, giải đáp kịp thời các vướng mắc về thuế được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi.

5. Tiết kiệm chi phí quản lý hành chính, đặc biệt là cơ sở nhà đất, trụ sở làm việc, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính trong việc quản lý thu thuế.

6. Tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, sinh hoạt của công chức, giúp công chức yên tâm công tác do không phải di chuyển quá xa trong quá trình công tác.

7. Tạo điều kiện tái cấu trúc cơ quan quản lý thuế theo chiến lược quản lý thuế được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm cơ sở để xây dựng cơ quan quản lý thuế hiện đại, tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả tiếp cận thông lệ quốc tế trong bối cảnh hội nhập.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ về sắp xếp, tinh gọn bộ máy

Tiếp tục quán triệt đầy đủ, toàn diện, sâu sắc chủ trương chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/20217 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Thuế; Thực hiện định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy ngành thuế đảm bảo theo đúng chỉ đạo của của Đảng, Chính phủ.

2. Về rà soát, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị mới sau khi sắp xếp

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính sẽ rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Thuế và các đơn vị thuộc Cục Thuế, đảm bảo phù hợp với pháp luật chuyên ngành và chủ trương của Đảng, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

3. Về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ

Cục Thuế triển khai ban hành văn bản hướng dẫn việc chuyển đổi tương ứng về tên gọi, chức danh cơ quan thuế từ mô hình quản lý cũ sang mô hình mới đối với các văn bản chỉ cần thay đổi hình thức mà không ảnh hưởng đến nội dung chức năng, nhiệm vụ.

Đồng thời, Cục Thuế có trách nhiệm rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế và văn bản hướng dẫn thi hành bị tác động về nội dung do sắp xếp tổ chức bộ máy; xác định và trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức và phân cấp quản lý của tổ chức bộ máy mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung quy trình nghiệp vụ phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức bộ máy mới.

Tổ chức hướng dẫn thực hiện công tác phân công quản lý thuế phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp; hướng dẫn tổ chức bàn giao hồ sơ, dữ liệu quản lý thuế và tổ chức quản lý thuế sau sắp xếp trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chính quyền địa phương để đảm bảo thống nhất, thông suốt thủ tục hành chính cho người nộp thuế.

4. Về công tác lập dự toán

Xác định lại dự toán thu NSNN do cơ quan thuế quản lý năm 2025 cho cấp tỉnh, cấp cơ sở sau sáp nhập theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; tổ chức triển

khai dự toán năm 2025 theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

5. Về công tác bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, ấn chỉ khi chia tách, hợp nhất

5.1. Nguyên tắc chung

- Đúng quy định của pháp luật, chuẩn mực kế toán, quy định về quản lý tài sản, tài chính, đầu tư xây dựng, ấn chỉ hiện hành.

- Không để xảy ra lãng phí, tham nhũng, tiêu cực, thất thoát kinh phí, tài sản, đầu tư xây dựng, ấn chỉ trong quá trình thực hiện.

- Công khai, minh bạch trong toàn bộ quá trình thực hiện, phải có đầy đủ biên bản bàn giao, tiếp nhận được xác nhận của các bên liên quan. Xác định rõ trách nhiệm của từng bên trong quá trình bàn giao và tiếp nhận để xử lý các vấn đề phát sinh sau hợp nhất.

- Thực hiện bàn giao, tiếp nhận không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị, công việc chuyên môn, nghiệp vụ, mọi hoạt động của các đơn vị phải được thực hiện thông suốt, ổn định, hiệu quả. Đơn vị tiếp nhận kế thừa đầy đủ các quyền, nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng và ấn chỉ của đơn vị bàn giao.

- Thực hiện bàn giao nguyên trạng toàn bộ tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, ấn chỉ từ đơn vị bàn giao sang đơn vị nhận bàn giao.

- Các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình bàn giao, tiếp nhận phải được ghi nhận bằng biên bản và có phương án xử lý kịp thời, bảo đảm tính trách nhiệm pháp lý của các bên.

5.2. Nguyên tắc cụ thể

a) Tại đơn vị bàn giao, chủ động tổ chức thực hiện các công việc liên quan, gồm:

- Phân loại, sắp xếp chứng từ, sổ kế toán, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị; Trường hợp, sửa chữa, mua sắm tài sản đã ký hợp đồng, sửa chữa, xây dựng công trình,... nhưng chưa nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với nhà thầu thì phối hợp với nhà thầu đánh giá, xác nhận khối lượng công việc đã hoàn thành, đang thực hiện để bàn giao cho đơn vị nhận làm thủ tục theo quy định để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

- Thực hiện kiểm kê, lập đầy đủ hồ sơ về tài sản trước khi sắp xếp, đối chiếu với kết quả đã kiểm kê tại thời điểm gần nhất trước đó để xác định tài sản thừa, thiếu và xác định trách nhiệm để xử lý dứt điểm trước thời điểm sắp xếp theo quy định của pháp luật. Phân loại đối với tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của đơn vị theo các nhóm: (1) Tài sản của cơ quan, đơn vị (bao gồm cả tài sản sử dụng để cho thuê, liên danh, liên kết, khai thác); (2) Tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê; (3) Tài sản không phải của cơ quan (tài sản nhận giữ hộ,

tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác...).

Trên cơ sở kết quả kiểm kê, phân loại tài sản, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm: (1) Xử lý tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê (ghi nhận vào tài sản của cơ quan, đơn vị đối với tài sản phát hiện thừa; ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và không tổng hợp vào tài sản của cơ quan, đơn vị đối với tài sản phát hiện thiếu); (2) Trả lại tài sản cho tổ chức, cá nhân khác đối với tài sản giữ hộ, mượn; (3) Chấm dứt việc thuê tài sản (nếu được sự thống nhất của bên cho thuê và việc chấm dứt thuê không làm ảnh hưởng tới hoạt động của cơ quan, đơn vị); (4) Bảo vệ, bảo quản tài sản của cơ quan, đơn vị tránh để mất, thất thoát tài sản.

- Thực hiện kiểm kê ấn chỉ theo quy định.
- Thực hiện đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng.
- Tổng hợp các nguồn kinh phí, các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng chưa thanh quyết toán và nêu rõ nguyên nhân, lý do chưa thanh quyết toán.

- Rà soát các kết luận, kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, Kiểm tra nội bộ... xác định các nội dung đã thực hiện, đang thực hiện, chưa thực hiện (có lý do) để bàn giao tiếp tục thực hiện.

- Chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ, nguyên trạng về tài chính, tài sản, xây dựng, ấn chỉ liên quan của đơn vị bàn giao sang đơn vị tiếp nhận. Lập biên bản bàn giao số liệu kế toán (lập riêng), biên bản bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản giữa các bên đầy đủ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm toàn diện đối với toàn bộ các nội dung về quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, xây dựng và ấn chỉ của đơn vị, các nội dung khác có liên quan của đơn vị bàn giao kể từ thời điểm bàn giao trở về trước.

b) Tại đơn vị tiếp nhận:

- Có trách nhiệm tiếp nhận và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng toàn bộ về tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, ấn chỉ được được bàn giao theo quy định kể từ thời điểm tiếp nhận. Kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản đã tiếp nhận, bao gồm cả quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng thuê tài sản, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác tài sản (nếu có).

- Tổ chức triển khai ngay các nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, xây dựng, ấn chỉ từ thời điểm tiếp nhận theo quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm bố trí sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cấp/người có thẩm quyền ban hành; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Xác định tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để lập hồ sơ đề nghị xử lý, báo cáo cấp/người có

thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định. Không để tình trạng bỏ trống, không sử dụng, sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung chưa hoàn thành đối với các tài sản đã có Quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền trước khi sắp xếp mà đến thời điểm sắp xếp chưa hoàn thành việc xử lý./.